

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH MINH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 12 - 4 - 2024

“ *Tranh chấp ly hôn* ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thanh

2. Ông Bùi Văn Khanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 314/2023/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: **B\*\* T\*\*\* L\*\*h**, sinh năm 1999 - có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: số 25A, đBS, pVH, thành phố Nha Trang.

Chỗ ở hiện nay; ấp BT2, xã DHH, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

- Bị đơn: **Ng\*\*\*\*\* H\*\*\*\*\* D\*y**, sinh năm 1994 - vắng mặt

Nơi thường trú: ấp ĐH2, xã ĐT, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 8 năm 2023, nguyên đơn B\*\* T\*\*\* L\*\*h trình bày:* Vào tháng 01 năm 2020 chị B\*\* T\*\*\* L\*\*h với anh Ng\*\*\*\*\* H\*\*\*\*\* D\*y có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, hai bên do quen biết trước được cha mẹ hai bên đồng ý và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Thành, thị xã Bình Minh theo giấy

kết hôn số 03. Sau khi cưới chúng tôi sống rất hạnh phúc, nhưng gần đây chúng tôi có nhiều mâu thuẫn như cãi nhau, vợ chồng bất đồng ý kiến và sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 khi anh D\*y bỏ về nhà cha mẹ ruột sống tại xã ĐT cho đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung: Ng\*\*\*\* H\*\*\*\* B\*\* Kh\*\*g, sinh ngày 29/3/2020, hiện do anh D\*y quản lý và nuôi dưỡng.

Nay chị L\*\*h yêu cầu được ly hôn với anh Ng\*\*\*\* H\*\*\*\* D\*y.

- Về con chung: Chị L\*\*h đồng ý tiếp tục cho anh Ng\*\*\*\* H\*\*\*\* D\*y nuôi dưỡng cháu: Ng\*\*\*\* H\*\*\*\* B\*\* Kh\*\*g, sinh ngày 29/3/2020, chị L\*\*h không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Ng\*\*\*\* H\*\*\*\* D\*y vắng mặt tại phiên Tòa, không có lý do không vì sự kiện bất khả kháng, không cung cấp bằng khai ý kiến về các vấn đề của nguyên đơn yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

[2] Xét việc, chị B\*\* T\*\*\* L\*\*h có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Ng\*\*\*\* H\*\*\*\* D\*y được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt.

[3] Xét mối quan hệ gia đình giữa chị B\*\* T\*\*\* L\*\*h với anh Ng\*\*\*\* H\*\*\*\* D\*y có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị L\*\*h và anh D\*y có nhiều mâu thuẫn như: Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, ảnh hưởng kinh tế

gia đình, anh D\*y tự ý bỏ về quê sinh sống tại ấp ĐH2, xã ĐT, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, không chăm lo cho nhau. Từ đó làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Tòa án đã mời hòa giải nhiều lần, nhằm giúp hai bên đoàn tụ và cho hai bên có thời gian hàn gắn tình cảm, nhưng anh, chị không trở về đoàn tụ được. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B\*\* T\*\*\* L\*\*h. Cho chị B\*\* T\*\*\* L\*\*h được ly hôn với anh Ng\*\*\*\*\* H\*\*\*\*\* D\*y.

[4] Về con chung: Chị L\*\*h đồng ý tiếp tục cho anh Ng\*\*\*\*\* H\*\*\*\*\* D\*y nuôi dưỡng cháu: Ng\*\*\*\*\* H\*\*\*\*\* B\*\* Kh\*\*g, sinh ngày 29/3/2020, chị L\*\*h không cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị L\*\*h về việc tiếp tục cho anh Ng\*\*\*\*\* H\*\*\*\*\* D\*y nuôi dưỡng cháu: Ng\*\*\*\*\* H\*\*\*\*\* B\*\* Kh\*\*g, sinh ngày 29/3/2020. Chị L\*\*h chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L\*\*h có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L\*\*h không yêu cầu giải quyết, để anh, chị tự thỏa thuận. Anh D\*y không có ý kiến phản bác, không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: B\*\* T\*\*\* L\*\*h phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng, theo biên lai thu số 0012230, ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, không phải nộp thêm.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 228; điểm a, khoản 1 Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 51; 56; 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử;*

1/Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị B\*\* T\*\*\* L\*\*h .

Cho chị B\*\* T\*\*\* L\*\*h được ly hôn với anh Ng\*\*\*\*\* H\*\*\*\*\* D\*y.

2/ Về con chung: Anh Ng\*\*\*\* H\*\*\*\* D\*y được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu: Ng\*\*\*\* H\*\*\*\* B\*\* Kh\*\*g, sinh ngày 29/3/2020, chị L\*\*h chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L\*\*h có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

3/ Về tài sản chung, nợ chung:

Chị L\*\*h không yêu cầu giải quyết, để anh, chị tự thỏa thuận. Anh D\*y không có ý kiến phản bác, không xem xét.

4/ Về án phí sơ thẩm:

B\*\* T\*\*\* L\*\*h phải chịu số tiền án phí là: 300.000đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn; Được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí: 300.000đồng, theo biên lai thu số 0012230, ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, đương sự vắng mặt tại phiên Toà, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- CC THADS TX Bình Minh;
- UBND xã DT;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Minh Thiết**